

Bản án số: 07/2024/LĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2024
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 118/2023/TLST - LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hồ Kim C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988. (xin vắng mặt) – Hợp đồng ủy quyền ngày 09/10/2023

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH S1. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LEE HWAN SU – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1977. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Giấy ủy quyền số 03/2023 ngày 11/12/2023)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Võ Thị Thùy D, sinh năm 1990. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Hồ Kim C do ông Võ Hoài P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ tháng 05/2002 đến tháng 6/2023, bà Hồ Kim C là công nhân may tại công ty TNHH P1. Khi làm việc tại công ty TNHH P1, bà có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 0202118615.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Võ Thị Thùy D chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà Hồ Kim C cho bà Võ Thị Thùy D mượn Chứng minh nhân dân để bà Võ Thị Thùy D đi làm tại công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian tháng 12/2006 đến tháng 6/2009. Khi bà Võ Thị Thùy D mang tên bà là Hồ Kim C làm việc tại công ty TNHH S1 thì bà Võ Thị Thùy D cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên bà Hồ Kim C là: 4807001122 (sổ đã hưởng chế độ).

Việc bà Hồ Kim C cho bà Võ Thị Thùy D mượn Chứng minh nhân dân để bà Võ Thị Thùy D ký và thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH S1 với tên Hồ Kim C là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 0202118615 và 4807001122 cùng mang tên Hồ Kim C nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà Hồ Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Hồ Kim C (do bà Võ Thị Thùy D làm việc) với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009, điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 4807001122 mang tên Hồ Kim C thành Võ Thị Thùy D.

Bị đơn Công ty TNHH S1 do bà Nguyễn Thị Kim N đại diện theo ủy quyền có Bản tự khai trình bày: Công ty TNHH S1 giao kết hợp đồng lao động với bà Hồ Kim C đúng theo P2; bà C đã làm việc tại công ty từ ngày 16/11/2006 đến tháng 7/2009 thì nghỉ việc. Khi nghỉ việc, công ty đã thực hiện chốt sổ BHXH số 4807001122 trả cho người lao động theo quy định. Công ty không có ý kiến và không đồng ý thực hiện theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thùy D có văn bản trình bày: Vào tháng 12/2006, do bà còn nhỏ tuổi nên có mượn giấy chứng minh

nhân dân của bà Hồ Kim C để vào làm việc tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 4807001122 (sổ này đã hưởng chế độ). Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim C về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Hồ Kim C (do bà Võ Thị Thùy D làm việc) với công ty TNHH S1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009 do không đúng nhân thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHYTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S1 có tham gia bảo hiểm cho bà Hồ Kim C từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009 với số sổ bảo hiểm 4807001122; qua tra cứu, đến ngày 07/12/2023, bà Hồ Kim C đã hưởng trợ cấp BHXH một lần. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Kim C về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Kim C (do Võ Thị Thùy D thực hiện) với Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 4807001122 thành Võ Thị Thùy D. Bởi vì thực tế bà Hồ Kim C không phải là người lao động mà bà Võ Thị Thùy D mới là người lao động tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim C nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Hồ Kim C người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S1 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Võ Thị Thùy D và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Hồ Kim C khởi kiện Công ty S1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Hồ Kim C có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng : Chứng cứ bà Hồ Kim C có nộp sổ BHXH số 0202118615 và BHXH số 4807001122; Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày 28/8/2023.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, bà Hồ Kim C có cho bà Võ Thị Thùy D mượn chứng minh nhân dân mang tên Hồ Kim C để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009 tại Công ty TNHH S1 theo sổ BHXH số 4807001122. Trong khi đó bà Hồ Kim C cũng tham gia lao động tại công ty TNHH P1 từ tháng 03/2011 đến tháng 6/2023, bà Hồ Kim C cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 0202118615. Việc bà Hồ Kim C cho bà Võ Thị Thùy D mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Hồ Kim C yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Kim C (do Võ Thị Thùy D thực hiện) tại Công ty TNHH S1 từ tháng 12/2006 đến tháng 6/2009 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S1 là bà Võ Thị Thùy D không phải là bà Hồ Kim C. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 4807001122 từ bà Hồ Kim C thành bà Võ Thị Thùy D là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Bà Võ Thị Thùy D, Công ty TNHH S1, BHXH tỉnh L không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Kim C tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S1 nên Công ty TNHH S1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim C về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” với Công ty TNHH S1.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Kim C với Công ty S1 từ tháng 12/2006 đến 6/2009;

1.2. Điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 4807001122 mang tên Hồ Kim C thành Võ Thị Thùy D.

1.3. Bà Hồ Kim C và bà Võ Thị Thùy D được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh cho phù hợp với kết quả giải quyết vụ án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Hồ Kim C tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

